

Số: /TB-SKHCN

Lạng Sơn, ngày tháng 3 năm 2021

## THÔNG BÁO

**Tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ nâng cao giá trị và phát triển bền vững một số sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025**

*Căn cứ Quyết định số 47/2018/QĐ-UBND ngày 22/8/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;*

*Căn cứ Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt Chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ nâng cao giá trị và phát triển bền vững một số sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 – 2025,*

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện các nhiệm vụ Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ nâng cao giá trị và phát triển bền vững một số sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025 *(như danh mục kèm theo)*.

### **1. Hồ sơ đăng ký thực hiện nhiệm vụ KH&CN gồm:**

- a) Hồ sơ pháp lý của tổ chức chủ trì: Quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức chủ trì;
- b) Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ;
- c) Thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ;
- d) Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ;
- đ) Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự;
- e) Lý lịch khoa học của chuyên gia trong nước, chuyên gia nước ngoài *(đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có thuê chuyên gia)*;
- g) Văn bản xác nhận về sự đồng ý của các tổ chức tham gia phối hợp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ *(nếu có)*;
- h) Báo giá thiết bị, nguyên vật liệu chính cần mua sắm, dịch vụ cần thuê để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ *(thời gian báo giá không quá 30 ngày tính đến thời điểm nộp hồ sơ)*;
- i) Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của tổ chức chủ trì đã nộp các cơ quan quản lý theo quy định *(đối với nhiệm vụ có đối ứng kinh phí của tổ chức chủ trì)*;
- k) Tài liệu liên quan khác *(nếu có)*.

**\* Các biểu mẫu hồ sơ tải tại trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ Lạng Sơn, địa chỉ: <http://sokhcn.langson.gov.vn>**

**2. Túi hồ sơ gồm:** 01 bản hồ sơ gốc và 08 bản sao.

**3. Thời gian nhận hồ sơ:** đến 17h00 ngày **23/4/2021**

**4. Nơi nhận hồ sơ:** Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn.

*Địa chỉ: 638 đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.*

*Thông tin chi tiết liên hệ với Phòng Quản lý Khoa học.*

*Điện thoại: 0205 3874 205 - 0205 3718 595.*

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (b/c);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các tổ chức KH-CN;
- P.QLCN&CN (đăng Website);
- Lưu: VT, QLKH.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Hà**

## DANH MỤC

### **Nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ nâng cao giá trị và phát triển bền vững một số sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025**

*(Kèm theo Thông báo số /SKHCN-QLKH ngày tháng 3 năm 2021 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn)*

#### **1. Nhiệm vụ: Nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ nâng cao giá trị và phát triển bền vững sản phẩm Hồng Vành Khuyên.**

##### **\* Mục tiêu:**

- Đánh giá hiện trạng sản xuất Hồng Vành Khuyên và đề xuất được giải pháp khoa học và công nghệ để duy trì và phát triển bền vững sản phẩm OCOP Hồng Vành Khuyên.

- Nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện kỹ thuật thâm canh tăng năng suất, chất lượng Hồng Vành Khuyên theo hướng an toàn, bền vững.

- Xây dựng được một số mô hình sản xuất bền vững sản phẩm Hồng Vành Khuyên gắn với phát triển du lịch;

- Tập huấn kỹ thuật thâm canh tăng năng suất, chất lượng Hồng Vành Khuyên theo hướng an toàn, bền vững cho người dân.

##### **\* Dự kiến kinh phí hỗ trợ:**

- Mức kinh phí hỗ trợ: 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng).

##### **\* Yêu cầu sản phẩm:**

- 01 báo cáo đánh giá thực trạng sản xuất Hồng Vành Khuyên.

- 10 - 15 cây trọt.

- Kỹ thuật nhân giống Hồng Vành Khuyên bằng phương pháp ghép.

- Kỹ thuật trồng mới Hồng Vành Khuyên theo tiêu chuẩn VietGap.

- Kỹ thuật thâm canh Hồng Vành Khuyên theo tiêu chuẩn VietGap.

- 05 mô hình:

+ Mô hình vườn cây trọt 0,5 ha nhân từ các cây trọt đã được lựa chọn;

+ Mô hình vườn nhân giống Hồng Vành Khuyên bằng phương pháp ghép 500 m<sup>2</sup>;

+ Mô hình trồng mới Hồng Vành Khuyên theo tiêu chuẩn VietGap, quy mô 10 - 15 ha;

+ Mô hình thâm canh Hồng Vành Khuyên bền vững an toàn theo tiêu chuẩn VietGap, quy mô 10 - 15 ha;

+ Mô hình liên kết tiêu thụ sản phẩm.

- 120 lượt người dân địa phương được tập huấn kỹ thuật thâm canh tăng năng suất, chất lượng Hồng Vành Khuyên theo hướng an toàn, bền vững.

- Báo cáo tổng kết đề tài.

## **2. Nhiệm vụ: Nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ nâng cao giá trị và phát triển bền vững sản phẩm Quýt Tràng Định**

### **\* Mục tiêu:**

- Đánh giá được hiện trạng sản xuất theo chuỗi giá trị của sản phẩm Quýt Tràng Định và đề xuất được giải pháp khoa học và công nghệ để duy trì và phát triển bền vững sản phẩm OCOP Quýt Tràng Định.

- Nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện được một số quy trình thâm canh tăng năng suất chất lượng Quýt Tràng Định theo hướng an toàn, bền vững.

- Xây dựng được một số mô hình sản xuất bền vững sản phẩm Quýt Tràng Định gắn với phát triển du lịch;

- Nâng cao năng lực sản xuất bền vững sản phẩm Quýt Tràng Định cho người dân.

### **\* Dự kiến kinh phí hỗ trợ:**

- Mức kinh phí hỗ trợ: 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng).

### **\* Yêu cầu sản phẩm:**

- 01 báo cáo đánh giá thực trạng sản xuất Quýt Tràng Định theo chuỗi giá trị.

- 10 - 15 cây trọt và 0,3 ha vườn cây trọt (nhân từ các cây trọt đã được lựa chọn).

- Kỹ thuật trồng mới Quýt Tràng Định theo tiêu chuẩn VietGap.

- Kỹ thuật thâm canh Quýt Tràng Định theo tiêu chuẩn VietGap.

- 04 mô hình:

+ Mô hình nhân giống Quýt Tràng Định bằng phương pháp ghép 500m<sup>2</sup>.

+ Mô hình trồng mới Quýt Tràng Định theo tiêu chuẩn VietGap, quy mô 10 - 15 ha.

+ Mô hình thâm canh sản xuất bền vững an toàn theo tiêu chuẩn VietGap, quy mô 10 - 15 ha.

+ Mô hình liên kết tiêu thụ sản phẩm.

- 120 lượt người dân địa phương được tập huấn kỹ thuật thâm canh tăng năng suất, chất lượng Quýt Tràng Định.

- Báo cáo tổng kết đề tài.

## **3. Nhiệm vụ: Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ nâng cao giá trị và phát triển bền vững sản phẩm hạt dẻ tại thành phố Lạng Sơn**

### **\* Mục tiêu:**

- Đánh giá được hiện trạng sản xuất theo chuỗi giá trị của sản phẩm hạt dẻ Lạng Sơn và đề xuất được giải pháp khoa học và công nghệ để nâng cao giá trị và phát triển bền vững sản phẩm OCOP hạt dẻ Lạng Sơn.

- Nghiên cứu giống và hoàn thiện được một số quy trình thâm canh tăng năng suất chất lượng, nâng cao giá trị sản phẩm hạt dẻ Lạng Sơn theo hướng an toàn, bền vững.

- Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng được một số mô hình sản xuất bền vững sản phẩm hạt dẻ Lạng Sơn.

- Nâng cao năng lực sản xuất bền vững hạt dẻ Lạng Sơn cho người dân.

**\* Dự kiến kinh phí hỗ trợ:**

- Mức kinh phí hỗ trợ: 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng).

**\* Yêu cầu sản phẩm:**

- 01 báo cáo đánh giá thực trạng sản xuất dẻ Lạng Sơn.

- 10 - 15 cây trọt.

- Kỹ thuật nhân giống dẻ Lạng Sơn bằng phương pháp ghép.

- Kỹ thuật trồng mới dẻ Lạng Sơn theo tiêu chuẩn VietGap.

- Kỹ thuật thâm canh dẻ Lạng Sơn theo tiêu chuẩn VietGap.

- 05 mô hình sản xuất bền vững sản xuất sản phẩm OCOP dẻ Lạng Sơn.

+ Mô hình vườn cây trọt 0,3 ha (nhân từ các cây trọt đã được lựa chọn).

+ Mô hình nhân giống dẻ Lạng Sơn bằng phương pháp ghép 500m<sup>2</sup>.

+ Mô hình trồng mới dẻ Lạng Sơn theo tiêu chuẩn VietGap, quy mô 10 - 15 ha.

+ Mô hình thâm canh tổng hợp dẻ Lạng Sơn theo tiêu chuẩn VietGap, quy mô 10 - 15 ha.

+ Mô hình liên kết tiêu thụ sản phẩm.

- 120 lượt người dân địa phương được tập huấn kỹ thuật thâm canh tăng năng suất, chất lượng dẻ Lạng Sơn.

- Báo cáo tổng kết đề tài

**4. Nhiệm vụ: Nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ nâng cao giá trị và phát triển bền vững sản phẩm chè dưới tán hồi tại huyện Bình Gia**

**\* Mục tiêu:**

- Đánh giá được hiện trạng sản xuất theo chuỗi giá trị của sản phẩm chè dưới tán hồi và đề xuất được giải pháp khoa học và công nghệ để nâng cao giá trị và phát triển bền vững sản phẩm chè dưới tán hồi tại huyện Bình Gia.

- Nghiên cứu hoàn thiện được một số quy trình sản xuất nâng cao giá trị sản phẩm chè dưới tán hồi theo hướng an toàn, bền vững.

- Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng được một số mô hình sản xuất bền vững sản phẩm chè dưới tán hồi.

- Tập huấn kỹ thuật sản xuất bền vững sản phẩm chè dưới tán hồi cho người dân.

**\* Dự kiến kinh phí hỗ trợ:**

- Mức kinh phí hỗ trợ: 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng).

**\* Yêu cầu sản phẩm:**

- Báo cáo đánh giá thực trạng sản xuất chè dưới tán hồi tại huyện Bình Gia.

- Kỹ thuật trồng chăm sóc, thu hái chè dưới tán hồi theo tiêu chuẩn VietGap.

- Kỹ thuật chế biến nâng cao chất lượng sản phẩm chè dưới tán hồi.

- 04 mô hình:

+ Mô hình trồng chè bằng giống chè mới (chè xanh chất lượng cao) dưới tán hồi theo tiêu chuẩn VietGap, quy mô 5 - 10 ha.

+ Mô hình thâm canh chè dưới tán hồi theo tiêu chuẩn VietGap, quy mô 15 - 20 ha.

+ Mô hình chế biến chè xanh quy mô hộ và nhóm hộ.

+ Mô hình liên kết tiêu thụ sản phẩm.

- 120 lượt người dân địa phương được tập huấn kỹ thuật trồng chăm sóc, thu hái chè dưới tán hồi.

- Báo cáo tổng kết đề tài.

**5. Nhiệm vụ: *Nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ phát triển bền vững giống khoai lang bản địa và trồng thử nghiệm một số giống khoai lang mới trên địa bàn huyện Lộc Bình***

**\* Mục tiêu:**

- Đánh giá được tình hình sản xuất khoai lang theo chuỗi giá trị, xác định được giải pháp nâng cao giá trị và phát triển bền vững sản phẩm khoai lang Lộc Bình.

- Phục tráng được giống khoai lang bản địa và xác định được một số giống để sản xuất theo hướng hàng hóa, phục vụ nhu cầu nội tiêu và xuất khẩu phù hợp với điều kiện huyện Lộc Bình.

- Xây dựng được quy trình kỹ thuật sản xuất cho giống khoai lang bản địa và một số giống khoai lang mới để sản xuất theo hướng hàng hóa.

- Xây dựng mô hình thâm canh khoai lang theo hướng sản xuất hàng hóa.

**\* Dự kiến kinh phí hỗ trợ:**

- Mức kinh phí hỗ trợ: 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng).

**\* Yêu cầu sản phẩm:**

- Báo cáo đánh giá thực trạng sản xuất khoai lang tại huyện Lộc Bình.

- Bộ giống khoai lang có năng suất, chất lượng cao phù hợp với điều kiện sản xuất huyện Lộc Bình (giống bản địa; 2 - 3 giống mới).

- Mô hình thâm canh khoai lang theo hướng hàng hóa: giống bản địa 05 ha; giống mới 05 ha.
- Mô hình chế biến một số sản phẩm từ khoai lang Lộc Bình.
- Kỹ thuật thâm canh khoai lang theo tiêu chuẩn VietGap.
- Kỹ thuật chế biến bột khoai lang.
- Kỹ thuật chế biến một số sản phẩm khoai lang sấy: sấy mảnh, sấy dẻo, sấy mật ong.
- 120 lượt người được tập huấn kỹ thuật thâm canh và chế biến khoai lang.
- Báo cáo khoa học tổng kết đề tài.

**6. Nhiệm vụ: *Nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ phục tráng, xây dựng mô hình sản xuất giống và xây dựng thương hiệu cho giống lúa Bao Thai Hồng tại Lạng Sơn***

**\* Mục tiêu:**

- Phục tráng thành công giống lúa đặc sản Bao Thai Hồng tại Lạng Sơn.
- Hoàn thiện được quy trình sản xuất giống cho giống lúa đặc sản Bao Thai Hồng tại Lạng Sơn.
- Xây dựng được mô hình sản xuất giống và mô hình thâm canh tổng hợp cho giống lúa Bao Thai Hồng tại Lạng Sơn.
- Phát triển thương hiệu sản phẩm cho sản phẩm gạo Bao Thai Hồng tại Lạng Sơn.
- Tập huấn, nâng cao năng lực sản xuất giống và giá trị thương hiệu cho người dân.

**\* Dự kiến kinh phí hỗ trợ:**

- Mức kinh phí hỗ trợ: 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng).

**\* Yêu cầu sản phẩm:**

- 01 báo cáo thực trạng sản xuất giống lúa Bao Thai Hồng tại Lạng Sơn.
- Kỹ thuật sản xuất giống lúa Bao Thai Hồng.
- Kỹ thuật thâm canh lúa Bao Thai Hồng.
- Mô hình sản xuất giống quy mô 01 ha.
- Mô hình thâm canh lúa Bao Thai Hồng đạt tiêu chuẩn VietGap: quy mô 15 - 20 ha.
- 01 nhãn hiệu hàng hóa cho giống lúa Bao Thai Hồng.
- 100 lượt người dân được tập huấn kỹ thuật sản xuất giống, thâm canh lúa Bao Thai Hồng.
- Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ.

**7. Nhiệm vụ: Nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ phục tráng và phát triển bền vững giống gà sáu ngón của huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn**

**\* Mục tiêu:**

- Tạo được đàn hạt nhân gà sáu ngón với quy mô 200 mái.
- Tạo được đàn sản xuất gà sáu ngón với quy mô 300 mái.
- Tạo được đàn thương phẩm gà sáu ngón với quy mô 1.500 con.
- Hoàn thiện được quy trình chọn đàn hạt nhân, nhân giống bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo, chăm sóc nuôi dưỡng và thú y phòng bệnh gà sáu ngón.
- Dự thảo được tiêu chuẩn cơ sở đàn hạt nhân, đàn sản xuất và đàn thương phẩm gà sáu ngón.
- Mô hình bảo tồn giống gà sáu ngón tại 10 hộ dân địa phương gắn kết nhau thành hợp tác sản xuất và cung cấp trứng giống, gà giống cho khách hàng.

**\* Dự kiến kinh phí hỗ trợ:**

- Mức kinh phí hỗ trợ: 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng).

**\* Yêu cầu sản phẩm:**

- Chọn tạo được đàn gà sáu ngón hạt nhân: 200 mái có đặc điểm ngoại hình đặc trưng của giống, với các chỉ tiêu sản xuất cụ thể:
  - + Năng xuất trứng đạt  $\geq 90$  quả/mái/năm,
  - + Tỷ lệ trứng có phôi đạt  $\geq 88\%$ ,
  - + Tỷ lệ nở/phôi đạt  $\geq 80\%$ .
  - + Tỷ lệ gà con mới nở loại 1 đạt  $\geq 90\%$ .
- Đàn gà sáu ngón sản xuất: 300 mái, có đặc điểm ngoại hình đặc trưng của giống gà 6 ngón, với các chỉ tiêu sản xuất cụ thể:
  - + Năng xuất trứng đạt  $\geq 80$  quả/mái/năm,
  - + Tỷ lệ trứng có phôi đạt  $\geq 90\%$ ,
  - + Tỷ lệ nở/phôi đạt  $\geq 85\%$ .
  - + Tỷ lệ gà con mới nở loại 1 đạt  $\geq 90\%$ .
- Đàn gà sáu ngón thương phẩm: 1.500 con đảm bảo an toàn dịch bệnh và có hiệu quả kinh tế.
- Các kỹ thuật về nhân giống bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo; kỹ thuật về chăn nuôi, phòng bệnh, an toàn sinh học gà 6 ngón của huyện Cao Lộc, Lạng Sơn: đầy đủ, xúc tích, khoa học, dễ áp dụng và được Hội đồng chuyên ngành thông qua.

- Mô hình bảo tồn giống gà sáu ngón tại 10 hộ dân địa phương gắn kết nhau thành hợp tác sản xuất và cung cấp trứng giống, gà giống cho khách hàng.

**8. Nhiệm vụ: Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ phục tráng và phát triển bền vững sản phẩm gà Vạn Linh, Chi Lăng, Lạng Sơn**



**\* Mục tiêu:**

- Đánh giá hiện trạng sản xuất gà Vạn Linh và đề xuất giải pháp nâng cao giá trị và phát triển bền vững sản phẩm gà Vạn Linh.

- Phục tráng giống theo hướng ổn định sự đồng nhất về ngoại hình và nâng cao năng suất sinh sản và sản xuất thịt của gà Vạn Linh.

- Nghiên cứu bổ sung và hoàn thiện kỹ thuật chăn nuôi an toàn sinh học cho chăn nuôi gà bố mẹ, gà thương phẩm thịt Vạn Linh;

- Xây dựng mô hình chăn nuôi an toàn, nâng cao giá trị, phát triển bền vững sản phẩm gà thịt Vạn Linh.

**\* Dự kiến kinh phí hỗ trợ:**

- Mức kinh phí hỗ trợ: 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng).

**\* Yêu cầu sản phẩm:**

- Chọn tạo được đàn gà Vạn Linh hạt nhân: 200 mái có đặc điểm ngoại hình đặc trưng của giống, với các chỉ tiêu sản xuất cụ thể:

+ Năng xuất trứng đạt  $\geq 90$  quả/mái/năm.

+ Tỷ lệ trứng có phôi đạt  $\geq 88\%$ .

+ Tỷ lệ nở/phôi đạt  $\geq 80\%$ .

+ Tỷ lệ gà con mới nở loại 1 đạt  $\geq 90\%$ .

- Đàn gà Vạn Linh bố mẹ: 2000 mái, có đặc điểm ngoại hình đặc trưng của giống gà Vạn Linh, với các chỉ tiêu sản xuất cụ thể:

+ Năng xuất trứng đạt  $\geq 95$  quả/mái/năm.

+ Tỷ lệ trứng có phôi đạt  $\geq 90\%$ .

+ Tỷ lệ nở/phôi đạt  $\geq 85\%$ .

+ Tỷ lệ gà con mới nở loại 1 đạt  $\geq 90\%$ .

- Trạm ấp trứng nhân tạo tại xã Vạn Linh phục vụ ấp dịch vụ và cung cấp giống cho Vạn Linh và địa phương lân cận.

- Đàn gà Vạn Linh thương phẩm: 4.000 con đảm bảo an toàn dịch bệnh và có hiệu quả kinh tế.

- Các quy trình kỹ thuật về chăn nuôi, phòng bệnh, an toàn sinh học gà Vạn Linh bố mẹ và thương phẩm của huyện Chi Lăng, Lạng Sơn: đầy đủ, xúc tích, khoa học, dễ áp dụng và được Hội đồng chuyên ngành thông qua.

- Mô hình bảo tồn giống gà Vạn Linh tại 10 hộ dân địa phương gắn kết nhau thành hợp tác sản xuất và cung cấp trứng giống, gà giống cho khách hàng.